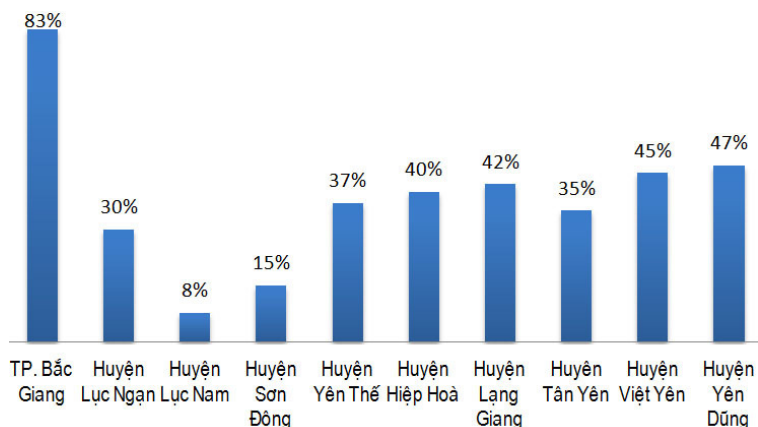


Các huyện khu vực phụ cận TP. Bắc Giang như huyện Việt Yên, Yên Dũng, Hiệp Hòa, Tân Yên tỷ lệ thu gom CTRSH nông thôn đạt khoảng 35%-45%. Theo thống kê có khoảng 40% số xã, thôn tự tổ chức thu gom dọn định kỳ, tại các xã, thôn đã tự hình thành các tổ, đội thu gom CTR tự quản.



Hình 2.18. Tỷ lệ thu gom CTRSH khu vực nông thôn

Các huyện miền núi như Lục Ngạn, Lục Nam, Sơn Động cách xa các khu xử lý tập trung tại các thị trấn, dân cư phân tán, diện tích đất ở rộng, các hộ dân tự xử lý ngay tại các hộ gia đình, do đó tỷ lệ thu gom CTRSH nông thôn tại các khu vực này thấp, chỉ đạt khoảng 8%-15%.

Việc thu gom, vận chuyển CTRSH khu vực nông thôn còn rất thô sơ bằng các xe cải tiến chuyên chở về những nơi tập trung rác tự hình thành tại các xã, thôn. Riêng các xã khu vực nông thôn phụ cận thị trấn các huyện được thu gom, vận chuyển cùng với CTRSH các thị trấn. Kinh phí thu gom CTR khu vực nông thôn do người dân và đơn vị thu gom, vận chuyển tự thỏa thuận.

Bảng 2.7. Hiện trạng thu gom CTRSH khu vực nông thôn một số huyện trên địa tỉnh Bắc Giang

Huyện	Đơn vị/phạm vi/tần suất/tỷ lệ thu gom	Trang thiết bị và nhân lực thu gom
H. Lục Nam	Đội VSMT 7 xã đã hình thành /Thu gom vận chuyển đến BCL các xã/Tần suất thu gom 2 lần/tuần/ Khối lượng thu gom 1-1,5 tấn/tuần.	Sử dụng xe tự chế thu gom, vận chuyển. Đội vệ sinh môi trường các xã gồm 2-3 người;
H. Yên Dũng	Đội VSMT các thôn/ Thu gom CTR cho 113/176 thôn/Tần suất thu gom 2-3 lần/tuần. Khối lượng thu gom 0,5-1 tấn/tuần.	01 xe cải tiến, xe thô; Đội vệ sinh môi trường các thôn gồm 02 người;
H. Lạng Giang	Đội VSMT xã /Thu gom khu vực xã/Tần suất thu gom 2 lần/tuần/ Khối lượng thu gom 1,5 tấn/tuần.	Sử dụng xe tự chế, xe điện công suất nhỏ 0,2-0,5 tấn;
H. Việt Yên	Đội VSMT 17 xã trên địa bàn huyện/Thu gom khu vực các xã/Tần suất thu gom 1-2 lần/tuần/ Khối lượng thu gom 1,5-2 tấn/tuần.	Sử dụng xe tự chế, công suất 0,5-1 tấn;
H. Hiệp Hòa	Đội VSMT các thôn trong xã trên địa bàn huyện/Thu gom khu vực các thôn/Tần suất thu gom 1-2 lần/tuần. Khối lượng thu gom khoảng 1 tấn/tuần.	Sử dụng xe tự chế, công suất 0,5-1 tấn;

Nguồn: Phòng TNMT các huyện, 2012




2.2.2.4. Hiện trạng xử lý CTRSH ở nông thôn

Xử lý CTRSH khu vực nông thôn các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đang trở thành vấn đề cấp bách. Hiện nay CTRSH các thôn, xóm chỉ có nơi tập kết rác thải để chôn lấp tạm thời, khi đầy lên lại tìm một nơi đất khác để tập kết, không có biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Vị trí các bãi chôn lấp CTR các thôn xã mọc lên tự phát, gần khu dân cư, gần khu công nghiệp (KCN Đình Trám), đường giao thông (QL1A), gần khu vực nghĩa trang nông thôn, do đó gây ô nhiễm do rò rỉ nước rác đến nguồn nước sinh hoạt và khu vực đồng ruộng canh tác của người dân.

Các bãi rác khu dân cư nông thôn nằm phân tán, quy mô nhỏ, cạnh các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ, điển hình tại các huyện Việt Yên, Yên Dũng. Các bãi rác tạm này đổ lộ thiên, gây ô nhiễm mùi, phát sinh nước rỉ rác, khi khối tích rác lớn, tổ VSMT của thôn đốt để giảm khối tích, điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến những người dân, gây mất mỹ quan

Bảng 2.8. Đánh giá nhanh một số vị trí xử lý chất thải nông thôn, huyện Việt Yên

Vị trí xử lý	Vị trí	Hình ảnh hiện trạng
Bãi rác tạm thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên	- Đổ thải lộ thiên dọc sông Cầu gây ô nhiễm nguồn nước. - Gần nguồn nước mặt. - Ven đê, cạnh đường giao thông gây ô nhiễm mùi vào mùa hè.	
Bãi rác tạm thôn Vân Cốc xã Vân Trung, huyện Việt Yên	- Cách Ql 1A 200m, đổ lộ thiên, không được xử lý. - Đổ thải cạnh đường giao thông liên xã, đối diện KCN Đình Trám. - Gần khu vực sản xuất nông nghiệp, gây ô nhiễm mùi vào mùa hè.	
Bãi rác tạm thôn Ninh trấn Nếnh huyện Việt Yên	- Đổ thải ngay trên đường giao thông, cạnh KCN Đình Trám, cách Ql1A 20m, đổ lộ thiên, không được xử lý. - Gần khu vực dân cư, khi khối tích lớn, xử lý bằng phương pháp đốt để giảm thể tích, gây ô nhiễm môi trường lớn.	

Bãi rác tạm - Đổ thải ngay trên đường giao
thôn Đạo thông, cạnh QL1A 10m, đổ lộ thiên,
Ngạn, xã không được xử lý.
Quang - Gần khu nghĩa trang nhân dân
Châu, huyện của thôn, khi khối tích lớn, xử lý
Việt Yên bằng phương pháp đốt để giảm
thể tích, gây ô nhiễm môi trường.



Các bãi rác thải nông thôn được hình thành tự phát tại các huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhìn chung không phù hợp các tiêu chí trong việc lựa chọn địa điểm, khả năng gây ô nhiễm lớn, ảnh hưởng đến hoạt động khu dân cư và cộng đồng. Điều này, ngày càng làm cho tình trạng thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH nông thôn khó quản lý.

Tuy nhiên, một số địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã làm tốt việc thu gom rác thải từ nhiều năm nay như ở huyện Hiệp Hòa, Lạng Giang... nhưng các khu xử lý vẫn tự phát hình thành mà chưa có quy hoạch. Công tác vệ sinh môi trường ở nhiều vùng nông thôn các huyện chỉ mang tính tạm thời, giải quyết nhu cầu bức xúc trước mắt trong vấn đề xử lý CTR.

Khu vực các xã nông thôn vùng đồi, núi các huyện Lục Ngạn, Sơn Động, Yên Thế do đất ở dân cư rộng, các xã chưa có bãi rác tập trung, nhân lực và phương tiện chuyên chở rác chưa có, điều kiện sống dân cư khó khăn, do vậy các hộ dân phải tự xử lý rác thải ngày tại hộ gia đình bằng cách đốt hoặc chôn lấp.

2.2.3. Hiện trạng quản lý CTR công nghiệp

2.2.3.1. Tình hình hoạt động các KCN, CCN tỉnh Bắc Giang

Hiện nay, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tập trung chủ yếu tại khu vực phía Nam tỉnh. Hình thành 5 KCN đã được chính phủ phê duyệt và cho phép thành lập, với các điều kiện thuận lợi như tiếp giáp với tỉnh Bắc Ninh, cách thủ đô Hà Nội; cách thành phố Bắc Giang 10km; cách sân bay quốc tế Nội Bài 40 km; Cách cửa khẩu Hữu Nghị Quan 120 km, khu vực này nằm giữa hai con sông Cầu và sông Thương có hệ thống hạ tầng tương đối hoàn chỉnh (hệ thống giao thông: đường bộ, đường sắt, đường thủy; hệ thống cung cấp điện, nước, bưu chính viễn thông), nơi đây đã có

Các KCN được quy hoạch liền kề nhau, nằm dọc theo đường quốc lộ 1A mới Hà Nội – Lạng Sơn và có nhiều lợi thế như: gần với các đô thị, thuận lợi cả về đường bộ, đường sông, đường sắt và đường hàng không và các cảng sông, cảng biển.

Như vậy, công nghiệp ở Bắc Giang tập trung chủ yếu ở huyện Việt Yên và Yên Dũng. Các địa phương còn lại phát triển chủ yếu các CCN, TTCN chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu công nghiệp, trong thời gian tới cần quy hoạch hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý CTRCN, CTRCN nguy hại đáp ứng được yêu cầu phát triển bền vững trong tương lai.

a) Tình hình hoạt động các KCN

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được chính phủ cho phép quy hoạch và đầu tư xây dựng 5 KCN tập trung với diện tích quy hoạch 1.237,95 ha, bao gồm: KCN Đình Trám (127,35ha), Song Khê - Nội Hoàng (158,7ha), Quang Châu (426 ha), Vân Trung (433 ha) và Việt Hàn (101,5ha), trong đó, 4 KCN đã đi vào hoạt động, riêng KCN Việt Hàn đã thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của chủ đầu tư, hiện đang lựa chọn chủ đầu tư mới.

Bảng 2.9. Hiện trạng hoạt động các KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

T T	KCN	Vị Trí	Tỷ lệ lấp đầy	Diện tích (ha)	Ngành nghề
1	KCN Đình Trám	Xã Hồng Ninh, Hồng Thái, h.Việt Yên	100%	127,35	Sản xuất hàng điện tử, tin học, giấy nhựa.....
2	KCN Quang Châu	Xã Quang Châu, Vân Trung, Hoàng Ninh, TT Nèn h.Việt Yên	76.70%	426	Sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, điện tử công nghệ cao....
3	KCN Vân Trung	Xã Hoàng Ninh, Vân Trung, Tăng Tiến h.Việt Yên	Đang san lấp mặt bằng 170 (ha)	433	Lắp ráp điện tử, xe máy, chế biến nông sản thực phẩm, công nghệ cao
4	KCN Song Khê - Nội Hoàng	Xã Song Khê, Tiên Phong, h.Yên Dũng	San lấp 44 ha	158,7	Sản xuất VLXD, may mặc, giày da suất khẩu, kho tàu bến cảng...
5	KCN Việt Hàn	Huyện Việt Yên	Quyết định thu hồi	101,5	

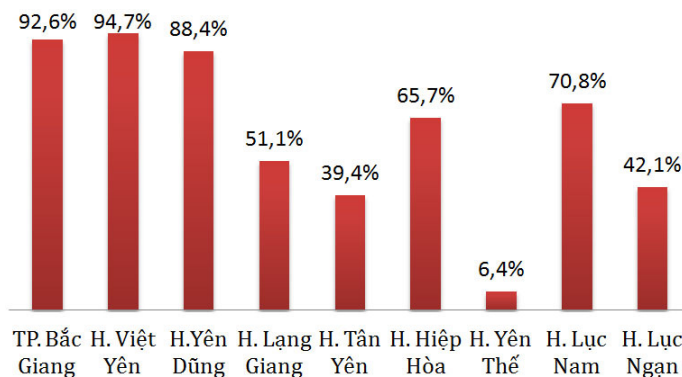
Nguồn : Sở công thương tỉnh Bắc Giang , Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang, năm 2012

b) Các cụm công nghiệp (CCN):

Ngoài các KCN tập trung, tính đến năm 2012, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã hình thành 34 CCN, tổng diện tích quy hoạch 734,8 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp là 485,7 ha, thu hút được 255 dự án đã đăng ký đầu tư sản xuất kinh doanh. Trong 34 CCN có 30 CCN đã và đang hoạt động, trong đó 14 CCN đã lấp đầy 100%, 10 CCN đã lấp đầy trên 50%, 5 CCN mới thành lập và 1 CCN mở rộng, đang lập quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Các CCN được lắp đầy phần lớn nằm trên địa bàn TP. Bắc Giang, h. Việt Yên, h. Yên Dũng (tỷ lệ lắp đầy 85-95%).

Các sản phẩm chủ yếu của các CCN gồm: đũa tre, mây tre đan mỹ nghệ xuất khẩu, bánh tráng, mạch nha, nước mắm, nhựa gia dụng, cơ khí, đồ gỗ, ván ép, gạch tuynen, tấm lợp...



Hình 2.19. Tỷ lệ lắp đầy một số CCN

Bảng 2.10. Hiện trạng hoạt động các CCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

TT	Huyện/ TP	Số cụm	Diện tích (ha)	Ngành nghề
1	T.P Bắc Giang	CCN Xương Giang 1	1,1	Sản xuất cơ khí, mộc dân dụng, sửa chữa ô tô.....
		CCN Xương Giang 2	12,7	Sản xuất cơ khí, mộc dân dụng, sửa chữa ô tô...
		CCN Xã Dĩnh Kế	9,4	Sản xuất cơ khí, sửa chữa ô tô...
		CCN Phường Thọ Xương	5,8	Sản xuất cơ khí, sửa chữa ô tô, mộc dân dụng, hóa chất..
		Tiểu CCN Xã Dĩnh Kế	8,4	Sản xuất cơ khí, vật liệu xây dựng, thiết bị dạy học, sửa chữa ô tô..
		CCN Dĩnh Trì	28	Vận tải, xây dựng, may
2	Huyện Việt Yên	CCN Hoàng Mai	19,1	Sản xuất thép, chế biến nông sản thực phẩm..
		CCN Việt Tiến	8,26	Sản xuất chế biến rau quả
		Khu SX tập trung làng nghề xã Vân Hà	2,26	Chế biến rượu, sản xuất bánh kẹo
3	Huyện Yên Dũng	CCN số 1 Huyện	6,06	Hàng thủ công mỹ nghệ, sửa chữa ô tô, máy nông nghiệp..
		CCN Tân Mỹ	10,7	Sản xuất nhựa, chế biến nông sản thực phẩm, cơ khí, sản xuất cầu lông..
		CCN Tân Dân	5,04	Sản xuất may mặc
		Khu SX tập trung làng nghề Đông Thương	1,45	Sản xuất kinh doanh ngành mộc
		CCN Nội Hoàng	50	Sản xuất giấy, cơ khí, cán thép..
4	Huyện Lạng Giang	CCN Tân Dĩnh-Phi Mô	20	Chế biến rau quả xuất khẩu, may mặc, xây dựng, vận tải
		CCN T.T Vôi-Yên Mỹ	24	Sản xuất chế biến gỗ, sản xuất thức ăn gia súc, may mặc, điện tử

5	Huyện Tân Yên	CCN Tập Trung Huyện	33,6	Sản xuất linh kiện điện tử, gồm sứ, may mặc
6	Huyện Hiệp Hòa	CCN Đức Thắng	6,93	Sản xuất bia, may mặc, cơ khí, vật liệu xây dựng
		CCN Đoàn Bái	5,6	May mặc
		CCN Hợp Thịnh	50	Sản xuất vật liệu xây dựng, gồm sứ
		CCN Hùng Sơn		Sản xuất vật liệu xây dựng
7	Huyện Yên Thế	CCN Bồ Hạ 1	70	Sản xuất vật liệu xây dựng, mây tre đan
		CCN Cầu Gồ	20	Giết mổ gia cầm
8	Huyện Lục Nam	CCN T.T Đồi Ngô	41,8	Sản xuất bông y tế, may mặc..
		CCN Già Khê	17	Sản xuất giấy, nhựa
9	Huyện Lục Ngạn	CCN Trại Ba-Quý Sơn	9	

Nguồn: Sở công thương tỉnh Bắc Giang, 2011

Nhìn chung, cơ sở hạ tầng các CCN phát triển còn chậm, ảnh hưởng nhiều đến thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp - TTCN tại các địa phương.

2.2.3.2. Nguồn phát sinh chất thải rắn công nghiệp

CTR sinh hoạt (CTRSH): CTR sinh hoạt tại các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chủ yếu phát sinh từ các nguồn: rác sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc trong KCN, CCN ngoài ra còn rác phát sinh tại các khu dân cư xung quanh..

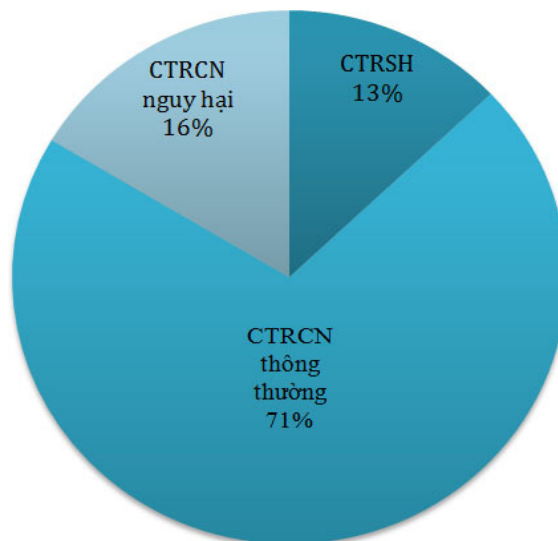
CTR công nghiệp (CTR CN): Phát sinh do hoạt động sản xuất từ các cơ sở công nghiệp như: nhà máy SANYO-HQVN, nhà máy đóng tàu VINASHIN, Nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản, mía đường, cơ khí tại các KCN Đình Trám, Quang Vân và các CCN..

2.2.3.3. Khối lượng, thành phần và tính chất chất thải

Hoạt động công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chiếm tỷ trọng lớn, tổng lượng CTRCN được thu gom được khoảng 182,2 (tấn/ngày). Trong đó chất thải từ cơ sở công nghiệp là 56,2 (tấn/ngày) với lượng chất thải nguy hại là 0,419 (tấn/ ngày) chiếm 0,75%, chất thải không nguy hại là 55,78 (tấn/ngày) chiếm 99,25%. Các tổ chức, doanh nghiệp là 126 (tấn/ngày).

Khối lượng CTRCN phát sinh lớn, tập trung chủ yếu trong KCN Đình Trám phát sinh khoảng 3,04 (tấn/ngày); KCN Song Khê - Nội Hoàng 1,29 (tấn/ngày) và các CCN trên địa bàn các huyện. Lượng CTRCN Nguy hại 153 (tấn/năm), CTR không nguy hại là 20.361 (tấn/năm)

CTRSH trong KCN: CTRSH của công nhân phát sinh tại các nhà máy trong KCN, CCN chiếm tỷ lệ nhỏ, KCN Đình Trám CTRSH phát sinh khoảng 0,514 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao nylon, các thực phẩm thừa từ quá trình chế biến thức ăn tại các bếp ăn tập thể, các chất thải từ văn phòng.



Hình 2.20 Tỷ lệ khối lượng phát sinh CTR trung bình tại các KCN tỉnh Bắc Giang

CTRCN nguy hại: khối lượng không lớn, chủ yếu phát sinh tại KCN Đình Trám (khoảng 0,73 tấn/ngày), KCN Quang Châu (0,13 tấn/ngày) và KCN Song Khê - Nội Hoàng (0,21 tấn/ngày). Tại các CCN trên địa bàn tỉnh với ngành nghề chủ yếu là sản xuất mía đường, bánh kẹo, xi măng, gạch ngói, đá xây dựng, gỗ dăm,... tính chất nguy hại không đáng kể.

Bảng 2.11. Khối lượng và thành phần CTR trong các KCN

TT	KCN	Diện tích QH (ha)	khối lượng (tấn/ngày)			Tổng
			CTRSH	CTRCN	CTR Nguy hại	
1	KCN Đình Trám	127,35	0,514	1,775	0,73	3,019
2	KCN Quang Châu	426	0,062	0,54	0,134	0,74
3	KCN Song Khê - Nội Hoàng	158,6	0,168	0,917	0,213	1,3

Nguồn: Ban Quản lý các KCN và sở TNMT, 2012.

Chất thải rắn tại các CCN trên địa bàn tỉnh chưa được thống kê đầy đủ, tuy nhiên, theo số liệu thống kê, CTR các CCN tại huyện Lục Nam phát sinh khoảng 3,8 (tấn/ngày), huyện Yên Dũng khoảng 1 tấn/ngày

Bảng 2.12. Thành phần chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

KCN/ CCN	Thành phần CTR phát sinh	
	CTR không nguy hại	Chất thải nguy hại
KCN Đình Trám	CTRSH trong các KCN, các phi kim loại, phế liệu kim loại, vôi vụn, bùn thải, mùn cưa, đá granite vụn, bụi puzolan, kính vụn, bụi inox, phôi thép, phôi gang, đất đá, xi măng, cát, bùn cặn, thủy tinh...	Bùn thải chứa dầu mỡ, kim loại nặng; dầu máy; dung môi hữu cơ, chất thải có chứa amiăng; axit, bazơ tẩy thải, Bùn thải của quá trình photphat hoá, Bùn thải và bã lọc chứa thành phần nguy hại,

KCN/ CCN	Thành phần CTR phát sinh	
	CTR không nguy hại	Chất thải nguy hại
KCN Song Khê - Nội Hoàng	CTR KCN là mặt hàng thủy sản như đầu cá, vây cá...; dăm gỗ; mùn cưa; bã nha, bã bia; Các sản phẩm từ quá trình SX bánh kẹo; nhựa phế phẩm; nắp bia, chai thủy tinh từ quá trình SX bia; bã đậu nành,...	Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, mực in CN và mực in văn phòng thải, bóng đèn huỳnh quang, vật liệu cách nhiệt có chứa amiăng thải, dầu động cơ bôi trơn, Ac quy hỏng.....
KCN Quang Châu	CTR KCN các mặt dăm gỗ, mùn cưa từ các sản phẩm gỗ xuất khẩu, bột cưa, dăm bào...	Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, mực in CN và mực in văn phòng thải, bóng đèn huỳnh quang, vỏ bình đựng dầu, hộp sơn, vecni, phế dầu nhớt...
Các CCN	Dăm gỗ; mùn cưa; Các sản phẩm từ quá trình SX bánh kẹo; nhựa phế phẩm; phôi thép, phôi gang...	Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu mỡ, mực in CN và mực in văn phòng thải, bóng đèn huỳnh quang...

2.2.3.4. Hiện trạng phân loại, thu gom, vận chuyển CTR

a) Hiện trạng phân loại, ngăn ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng CTR

Hiện nay, việc phân loại CTRCN phát sinh đã được thực hiện, tại các cơ sở công nghiệp:

- Các cơ sở sản xuất chỉ phân loại CTR đối với các chất thải mang lại giá trị kinh tế như: gỗ vụn trong chế biến gỗ, mộc dân dụng, hàng thủ công mỹ nghệ; vải vụn trong công nghiệp may mặc; trong sản xuất rượu, bia..... Những loại chất thải này được sử dụng làm chất đốt, hoặc bán phế liệu, bán cho các hộ chăn nuôi một phần đem chôn lấp hoặc đốt.
- CTR nguy hại tại các cơ sở công nghiệp trong KCN được sở TNMT quản lý chặt chẽ, đã có điểm tập kết CTR nguy hại tại mỗi nhà máy, riêng CTR nguy hại (như giẻ lau dính dầu, bóng đèn tuýp hỏng...) tại các CCN, chưa thực hiện phân loại, còn để lẫn giữa CTR nguy hại với CTRCN thông thường.
- Căn cứ theo số liệu điều tra của Sở TNMT tỉnh Bắc Giang điều tra cho thấy có 90% cơ sở, công nghiệp chưa đăng ký chủ nguồn thải CTR nguy hại với cơ quan quản lý thẩm quyền. Hầu hết CTRCN nguy hại vẫn chưa được phân loại riêng mà thực tế vẫn thu gom và để lẫn với chất thải sinh hoạt.
- Tại các CCN, các nhà máy nhỏ lẻ, làng nghề việc tổ chức phân loại tại nguồn đối với CTRCN chưa được quản lý chặt chẽ. Tại các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ, vấn đề thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại hầu như không được quan tâm.
- Các chất thải còn lại không có giá trị kinh tế, bao gồm cả chất thải nguy hại (như giẻ lau dính dầu, bóng đèn tuýp hỏng...) được thu gom và đổ thải lẫn lộn cùng với chất thải sinh hoạt hoặc đốt và chôn lấp.

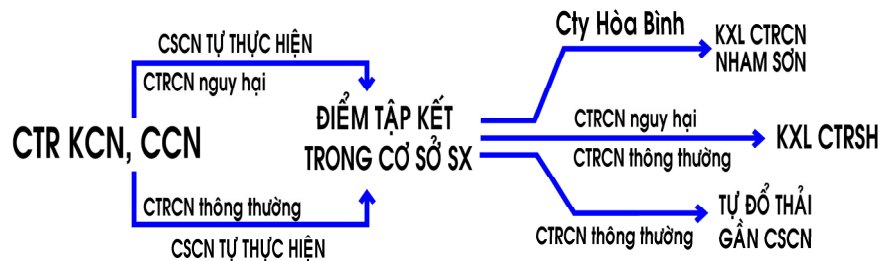
Bảng 2.13. Hiện trạng, khả năng tái chế, tái sử dụng chất thải rắn trong KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Nhóm ngành	Khả năng tái sử dụng/tái chế	Đơn vị tham gia tái chế, tái sử dụng
Ngành dệt may	Các sản phẩm vải vụn, da thừa có khả năng tái chế cao	Diễn hình tại các công ty may trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, được các đơn vị thu gom, vận chuyển đi nơi khác tái chế
Chế biến nông sản thực phẩm, giết mổ gia súc, gia cầm	Hầu hết các phế phẩm trong quá trình chế biến, xuất khẩu được các đơn vị hợp đồng với các đơn vị khác hoặc các hộ dân, tiểu thương mua về làm thức ăn gia súc.	Công CP chế biến thực phẩm Tân Xuân,
Chế biến đồ gỗ xuất khẩu	Phần lớn là dăm bào, gỗ hư và sản phẩm lỗi, mùn cưa được thu gom từ hệ thống cyclon được đựng trong các nhà chứa kín	Các sản phẩm này được các Công ty đưa vào làm chất đốt để sấy sản phẩm hoặc ký hợp đồng bán lại cho các Công ty làm chất đốt tạo hơi.
Chế biến thực phẩm, đồ uống	Bã hèm, bã men; ... được các nhà máy bán cho các cơ sở để chế biến thức ăn gia súc.	Công ty TNHH Tân Tây Đô
Sản xuất bao bì, sản phẩm nhựa	Phần lớn là sản phẩm lỗi. Các chất thải này sẽ được các đơn vị thu gom, bán cho các đơn vị nhằm tái chế.	Các cơ sở công nghiệp tự tái chế hoặc bán cho các đơn vị có khả năng tái chế

b) Hiện trạng thu gom, vận chuyển CTR

Tình trạng thu gom, vận chuyển và xử lý chất CTRCN chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay. Đây là nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường do CTR tại các KCN, CCN. Việc thu gom, vận chuyển CTRCN do các cơ sở sản xuất tự chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển và xử lý. CTR tại mỗi cơ sở công nghiệp được thu gom và tập trung tại vị trí nhất định. Phần lớn CTRCN được thu gom, vận chuyển cùng với CTR sinh hoạt trong cơ sở công nghiệp.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Giang CTRCN được thải ra một phần được tận dụng tái chế, một phần được thải ra môi trường cùng với CTRSH.



Hình 2.21. Hiện trạng thu gom, vận chuyển CTR tại các cơ sở công nghiệp tỉnh Bắc Giang

Theo kết quả điều tra của Sở TNMT tỉnh Bắc Giang thì CTRCN thu gom tại các KCN, CCN trung bình đạt 77,9%, CTR từ các nhà máy nhỏ lẻ, làng nghề hầu như chưa được thu gom, xử lý.

CTRNC nguy hại tại một số KCN trên địa bàn tỉnh, một phần nhỏ được thu gom, vận chuyển về KXL Nham Sơn, huyện Yên Dũng xử lý. Các cơ sở công nghiệp khác trong CCN được vận chuyển về KXL CTR sinh hoạt (KXL Đa Mai, TP. Bắc Giang), ngoài ra một số CCN chưa tìm được địa điểm xử lý, đổ thải tự do gần cơ sở CN, không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường.

Việc sử dụng các xe đẩy, xe có trọng tải nhỏ trong việc thu gom và vận chuyển CTR cũng chưa đạt yêu cầu theo đúng quy định. Công tác quản lý CTRNC còn nhiều vấn đề tồn tại như: Lượng CTRNC thu gom xử lý theo đúng quy định còn quá ít so với thực tế. CTR được thu gom hầu như được chôn lấp tự nhiên hoặc đổ bừa bãi cạnh CCN.

2.2.3.5. Hiện trạng xử lý chất thải công nghiệp

CTRNC nguy hại và CTRNC có khả năng tái chế đã được Công ty Cổ phần xử lý và tái chế chất thải CN Hòa Bình tại xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, đây là đơn vị tư nhân tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý, sử dụng công nghệ đốt và tái chế. Công suất thiết kế 145.000 tấn/năm, công suất sử dụng hiện nay rất thấp, đạt khoảng 10% công suất thiết kế. Đây là khu xử lý CTRNC nguy hại quy mô lớn, có khả năng xử lý CTRNC không chỉ cho tỉnh Bắc Giang, tuy nhiên khối lượng CTRNC tiếp nhận hiện nay chưa lớn.



Khu lò đốt, tái chế CTR công nghiệp Hòa Bình, xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng

Tại một số các KCN, CCN khác, các doanh nghiệp đã hợp đồng với đơn vị vận chuyển, xử lý CTRSH đô thị, thu gom, vận chuyển về khu xử lý CTR sinh hoạt tập trung.

CTRNC và sinh hoạt tại các cơ sở sản xuất công nghiệp khu vực TP. Bắc Giang được Công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang thu gom, vận chuyển đến KXLCTR Đa Mai chôn lấp.

Các cơ sở CN trong KCN Quang Châu, h. Việt Yên đã tự vận chuyển CTRNC, đổ thải tự do tại các khu đất trống gần CCN, gần QL1A gây ô nhiễm môi trường.



Bãi rác CTRNC lộ thiên tự hình thành cạnh KCN Quang Châu và QL1A

Các cơ sở công nghiệp ngành may tại CCN trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, được các đơn vị khác thu gom, vận chuyển để tái chế (chủ yếu là da thừa). CTRSH tại các CCN được trung tâm quản lý đô thị và môi trường huyện Hiệp Hòa vận chuyển về KXL tại TT. Thắng.

Đánh giá chung: CTRCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện nay chưa được quản lý chặt chẽ, đặc biệt là CTRCN nguy hại, mặc dù đã xây dựng lò đốt CTRCN nguy hại tại xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng. CTRCN hiện nay chưa có giải pháp thu gom, xử lý hiệu quả tại TP. Bắc Giang, huyện Việt Yên, huyện Yên Dũng.

2.2.4. Hiện trạng quản lý CTR y tế

2.2.4.1. Hiện trạng mạng lưới khám chữa bệnh

Mạng lưới cơ sở y tế của tỉnh Bắc Giang gồm có 3 tuyến: tuyến tỉnh, tuyến huyện và tuyến xã.

- Tuyến tỉnh gồm có 01 bệnh viện đa khoa tỉnh, 01 bệnh viện ĐKKV, 05 bệnh viện chuyên khoa. Tổng số giường bệnh của các bệnh viện là 1.670 giường.
- Tuyến huyện, thành phố: Có 09 BVĐK huyện, thành phố. Tổng số giường bệnh của các bệnh viện tuyến huyện, thành phố là 1.194 giường.
- Tuyến xã: Hiện có 230 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Tổng số lượng giường bệnh tại các trung tâm y tế xã, phường, thị trấn khoảng 1.380 giường.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở y tế tư nhân như: Bệnh viện tư nhân Sông Thương (31 giường bệnh) và BV y học cổ truyền LanQ (31 giường bệnh), với tổng số giường bệnh 62 giường. Ngoài ra có 257 cơ sở hành nghề y tư nhân (PK đa khoa, PK chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế); có 156 phòng chẩn trị y học cổ truyền.



Hình 2.22. Hiện trạng hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

2.2.4.2. Nguồn phát sinh, khối lượng, thành phần CTR

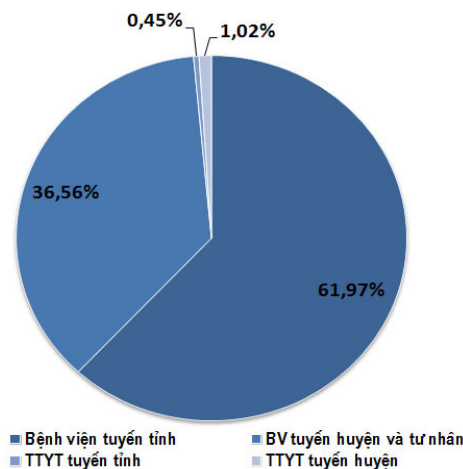
a) Nguồn phát sinh

Chất thải rắn y tế từ các bệnh viện, các cơ sở y tế của tỉnh Bắc Giang phát sinh chủ yếu từ các hoạt động thăm khám chữa bệnh của bệnh nhân, hoạt động sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân và cán bộ y tế, chất thải trong quá trình xét nghiệm, các loại dược phẩm quá hạn không còn sử dụng...

b) Khối lượng chất thải rắn:

Tổng khối lượng CTR các cơ sở y tế phát sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang khoảng: 3.616 kg/ngày tương ứng với 2.926 giường bệnh, trong đó: CTR sinh hoạt 3.286 kg/ngày, chiếm 90% khối lượng phát sinh; CTR y tế nguy hại 330 kg/ngày chiếm 10% khối lượng phát sinh.

Chỉ tiêu phát sinh CTR trung bình: BV đa khoa tỉnh: 1,34 kg/giường bệnh/ngày. Tuyến huyện: 1,1 kg/giường bệnh/ngày. Thành phần khối lượng CTR y tế nguy hại chiếm 10% lượng CTR phát sinh.



Hình 2.23. Tỷ lệ khối lượng CTR tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Bảng 2.14. Khối lượng và thành phần chất thải rắn các cơ sở y tế tỉnh Bắc Giang

TT	Bệnh viện	Giường bệnh	Khối lượng CTR phát sinh (kg/ngày)			
			Lây nhiễm	Hóa học	Phóng xạ	Sinh hoạt
A	Bệnh viện tuyến tỉnh	1.670	170,5	2,45	5,3	2.063
1	BVĐK tỉnh Bắc Giang	550	90	0,15		1500
2	BVĐKKV Lục Ngạn	220	27,5	0,6	0,8	133
3	BVCK Sản - Nhi	300	40			
4	BV Lao & Bệnh Phổi	200	7	1	1	230
5	BV Điều dưỡng và Phục hồi chức năng	150	4	0,6	3	100
6	BV YHCT	120	1	0,1	0,5	50
7	BV Tâm Thần	130	1			50
B	BV tuyến huyện và tư nhân	1.194	122,5	15,2	1,5	1.183
1	BVĐK TP. Bắc Giang	100	5,6			56
2	BVĐK Hiệp Hòa	150	20	3		80
3	BVĐK Lạng Giang	150	0,5	0,5		120
4	BVĐK Lục Nam	150	9			200
5	BVĐK Sơn Động	114	20	0,7		225
6	BVĐK Tân Yên	120	11	4		22
7	BVĐK Việt Yên	140	12	4	1,5	120
8	BVĐK Yên Thế	120	20			180
9	BVĐK Yên Dũng	150	19	0,5		120

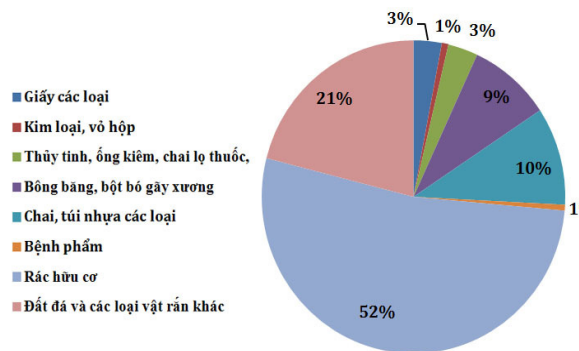
10	BVĐK t nhân Sông Thương	31	5	2		10
11	BVYHCT Lan Q	31	0,4	0,5		50
C	Trung tâm y tế tuyến tỉnh		4,4			12
D	Trung tâm y tế tuyến huyện		7,83	0,5		28,7
	Tổng	2.926	305,2	18,15	6,8	3286,7

Nguồn: Báo cáo hiện trạng công tác quản lý CTR y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở y tế tỉnh Bắc Giang 2012.

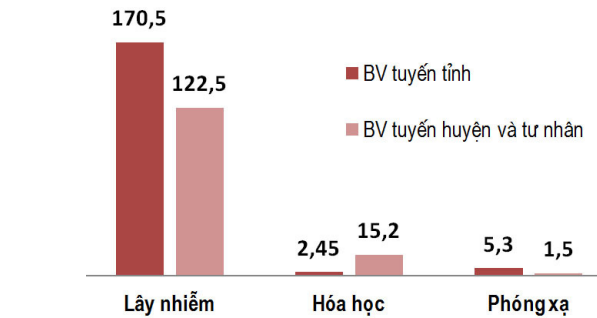
Trong phạm vi quy hoạch, chỉ nghiên cứu thu gom, vận chuyển và xử lý CTR tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện và các cơ sở y tế tư nhân. Các trạm y tế tuyến xã do lượng CTRSH và CTR y tế nguy hại phát sinh rất ít, do đó các trạm y tế xã tự xử lý CTR đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy chế quản lý CTR y tế.

c) Thành phần chất thải rắn:

Trong mỗi bệnh viện, tại mỗi khu chức năng sẽ có lượng CTR phát sinh với thành phần và tính chất khác nhau, trong đó khu phẫu thuật, khoa hồi sức cấp cứu, các phòng điều trị bệnh, các phòng xét nghiệm máu, xét nghiệm sinh hóa v.v. phát sinh thành phần CTR đa dạng và tính nguy hại cao.



Hình 2.24. Tỷ lệ thành phần CTR y tế



Hình 2.25. Khối lượng theo thành phần CTR y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện

Thành phần CTR y tế bao gồm cả thành phần nguy hại và không nguy hại bao gồm: kim loại, vỏ hộp kim loại, kim tiêm, ống tiêm, giấy loại, các bệnh phẩm sau mổ, rác hữu cơ, đất đá và các loại vật rắn khác v.v.

Trong thành phần nguy hại, tại các cơ sở y tế có chứa thành phần lây nhiễm, các chất phản ứng hóa học và chất phóng xạ.

2.2.4.3. Phân loại, thu gom và vận chuyển CTR y tế

a) Phân loại CTR

Theo thống kê của Sở y tế tỉnh Bắc Giang, nhìn chung CTR tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện, thành phố Bắc Giang được quản lý khá tốt, CTR phát sinh đã thực hiện phân loại tại nguồn thành 2 loại:

- CTR thông thường: gồm có CTR sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân viên, bệnh nhân, người thăm nuôi, bệnh nhân.

CTR y tế (chất thải nguy hại) bao gồm bông băng, ống truyền dịch, ống trích, bình lọc màu, kim tiêm... đã qua sử dụng; các chất mang hoá chất độc, chất phóng xạ và bệnh phẩm (các phần loại bỏ từ cơ thể khi phẫu thuật, các xét nghiệm máu). Hiện nay các BVĐK đã thực hiện phân loại CTR ở hầu hết các bệnh viện tuyến tỉnh và bệnh viện tuyến huyện đã xây dựng lò đốt CTR y tế nguy hại.



Hình 2.26. Phân loại CTR tại BVĐK KV Lục Ngạn

Nhiều cơ sở y tế tuyến xã, phường, các phòng chức năng chưa phân loại tốt, còn để CTR y tế nguy hại lẫn với CTR sinh hoạt, chưa có dụng cụ chứa chất thải nguy hại theo cách thức an toàn trước khi thu gom và chuyển đến nơi xử lý, thiếu phương tiện vận chuyển nên chưa đảm bảo đúng quy định về thời gian lưu trữ chất thải (48 giờ) theo quy chế quản lý chất thải y tế do Bộ Y tế ban hành.

b) Thu gom, vận chuyển CTR

Thu gom, vận chuyển CTR tại các cơ sở y tế hiện đang thực hiện như sau:

- Các cơ sở y tế tại thành phố Bắc Giang thu gom theo cụm bệnh viện: CTR sinh hoạt chứa trong thùng riêng và được công ty CP QLCT đô thị Bắc Giang, vận chuyển đến BCLCTR sinh hoạt Đa Mai. Lò đốt CTR y tế nguy hại đặt tại BVĐK tỉnh Bắc Giang; công suất 200kg/ngày, chủ yếu xử lý các bệnh phẩm được lưu giữ trong thùng màu vàng. Lò đốt đặt tại BVĐK tỉnh Bắc Giang xử lý CTR nguy hại cho BVĐK tỉnh và BVĐK Sông Thương.
- Đối với các BVĐK tuyến huyện, BVĐK TP. Bắc Giang đã trang bị lò đốt. CTR nguy hại được phân loại và đốt ngay tại mỗi bệnh viện. CTR sinh hoạt bệnh viện được thu gom cùng với CTR sinh hoạt đô thị.
- Đối với các cơ sở y tế tuyến huyện chưa có lò đốt: CTR y tế nguy hại sau phân loại được bệnh viện tự xử lý bằng phương pháp đốt hoặc đào hố chôn lấp trong khuôn viên bệnh viện, tuy nhiên hầu hết các bệnh viện, CTR y tế được thu gom, vận chuyển cùng CTR sinh hoạt và chuyển tới bãi chôn lấp CTR sinh hoạt đô thị.

Nhìn chung, công tác thu gom, xử lý và quản lý CTR y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ngày càng đi vào ổn định và từng bước mở rộng, khả năng quản lý, phân loại tại nguồn thực hiện tốt, tuy nhiên công tác xử lý CTR còn nhiều bất cập.

2.2.4.4. Hiện trạng xử lý CTR y tế

Hiện nay các cơ sở y tế đã thực hiện qui chế quản lý CTR y tế ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế, trong đó:

- Trên địa bàn thành phố Bắc Giang: Bệnh viện đa khoa tỉnh BVĐK tỉnh đã lắp đặt lò đốt rác y tế HOVAL M2, công suất 200kg/giờ (công nghệ đốt đa vùng bằng nhiệt với nhiên liệu dầu Diezen và tia lửa điện), dùng để đốt CTR bệnh viện đa khoa và một số BV khác trong khu vực (BVĐK Sông Thương...).



Lò đốt BVĐK TP. Bắc Giang



Lò đốt BVĐK tỉnh Bắc Giang

Bảng 2.15. Hiện trạng hoạt động của lò đốt CTR y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

TT	Bệnh viện	Lò đốt CTR y tế nguy hại		Thời gian sử dụng
		Công nghệ /xuất xứ	Vị trí đặt/Phạm vi phục vụ	
A Bệnh viện tuyến tỉnh				
1	BVĐK tỉnh Bắc Giang	Loại lò 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Đan Mạch	tại phường Hoàng Văn Thị, TP. Bắc Giang, Đặt trong BV, diện tích 80m2. Xử lý CTR trong bệnh viện và một số cơ sở y tế TP. Bắc Giang	Năm 2002
2	BVĐKKV Lục Ngạn	Loại lò đốt 1 buồng, công nghệ Pháp	tại TT. Chũ, huyện Lục Ngạn, đặt trong BV, diện tích 50m2. Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2009
3	BVCK Sản - Nhi	Loại lò 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Nhật Bản	tại đường Lê Lợi, xã Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang, đặt trong BV, diện tích 50m2. Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2010
4	BV Lao & Bệnh Phổi	Loại lò 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Châu Âu	tại xã Song Mai, TP. Bắc Giang, đặt trong BV, diện tích 50m2. Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2007
B BV tuyến huyện và tư nhân				
1	BVĐK TP. Bắc Giang	Loại lò 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Châu Âu	tại Phường Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang, trong BV, diện tích 50m2. Xử lý CTR phát sinh trong BV	Chưa sử dụng
2	BVĐK Hiệp Hòa	Loại lò đốt 1 buồng	tại TT. Thăng, huyện Hiệp Hòa, đặt trong BV, diện tích 50m2. Xử lý CTR phát sinh trong BV	Chưa sử dụng

3	BVĐK Lạng Giang	Loại lò đốt 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Châu Âu	Tại TT. Vôi, huyện Lạng Giang, đặt trong BV, diện tích 50m ² . Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2009
4	BVĐK Lục Nam	Loại lò đốt 2 buồng, công nghệ Pháp	Tại TT. Đồi Ngô, huyện Lục Nam, đặt trong BV, diện tích 50m ² . Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2009
5	BVĐK Sơn Động	Loại lò đốt 1 buồng, công nghệ Pháp	Tại TT. An Châu, huyện Sơn Động, đặt trong BV, diện tích 50m ² . Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2007
6	BVĐK Tân Yên	Loại lò đốt 1 buồng, công nghệ Châu Âu	Tại TT. Cao Thượng, đặt trong BV, diện tích 50m ² . Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2008
7	BVĐK Việt Yên	Loại lò đốt 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Châu Âu	Tại TT. Bích Động, đặt trong BV, diện tích 50m ² . Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2009
8	BVĐK Yên Thế	Loại lò đốt 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Châu Âu	Tại TT. Cầu Gò, huyện Yên Thế, đặt trong BV, diện tích 50m ² . Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2008
9	BVĐK Yên Dũng	Loại lò đốt 2 buồng đốt đa vùng, xử lý rác bằng nhiệt, công nghệ Châu Âu	tại TT. Neo huyện Yên Dũng, trong BV, diện tích 50m ² . Xử lý CTR phát sinh trong BV	Năm 2008

- Tại các BVĐK thành phố Bắc Giang và BVĐK tuyến huyện: việc xử lý chủ yếu là đốt tại các lò đốt, đặt trong khuôn viên các bệnh viện. Trên địa bàn tỉnh có 13/18 bệnh viện có lò đốt 1 buồng hoặc 2 buồng, trong đó có 02 lò đốt hiện không sử dụng được (do hỏng), 2/18 bệnh viện có lò đốt thủ công.
- Tại các TTYT chưa có lò đốt: CTR y tế nguy hại phát thải được các cơ sở y tế đốt thủ công hoặc chôn lấp ngay trong khuôn viên bệnh viện..



Lò đốt tại BVĐK KV Lục Ngạn